**Tiết 6**

# LỄ HỘI DÂN GIAN ĐẶC SẮC CỦA DÂN TỘC CHĂM Ở NINH THUẬN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết TKB** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Hs vắng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **MỤC TIÊU DẠY HỌC**

## Kiến thức

* Phân tích và đánh giá được nhan đề, đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, mục đích và quan điểm của người viết. Nêu được ý nghĩa của văn bản thông tin đối với bản thân.
* Nhận biết và sử dụng được cách trích dẫn, chú thích trong văn bản; phân tích được vai trò của một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu…trong văn bản.

## Năng lực

* Viết được một văn bản thông tin.
* Biết thuyết trình về một vấn đề, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.
* Nghe và nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói về một vấn đề;
* Nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình; đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó về một vấn đề trên tinh thần tôn trọng người đối thoại.
* Biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề, biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.
* Năng lực hợp tác, năng lực tự học.

## Phẩm chất

* Trân trọng những những giá trị nhân văn cao đẹp; tôn trọng và có ý thức tìm hiểu các nền văn học, văn hóa trên thế giới.
* Bài học góp phần phát triển phẩm chất trách nhiệm: HS tích cực, chủ động trong học tập để vận dụng kiến thức vào cuộc sống.
* Thể hiện được quan điểm, thái độ sống tích cực, tiến bộ, có văn hoá.
1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
* Bài giảng PP,
* Máy chiếu, SGK, GGV Ngữ văn 10, tài liệu tham khảo,
* Phiếu học tập,
* Phiếu đánh giá, biên bản làm việc nhóm.
1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**\* Mục tiêu:**

+ Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới.

+ Xác định nhiệm vụ học tập của học sinh.

* **Nội dung:** GV đặt câu hỏi và học sinh trả lời, từ đó dẫn đến nội dung bài học.
* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
* **Tổ chức thực hiện:**

***B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- GV cho HS xem video: Múa Chămpa,sau đó đặt câu hỏi cho HS

https://www.youtube.com/watch?v=Oe9IV4kND1w

- CH: Em có ấn tượng gì khi xem xong video? Em biết gì về dân tộc Chăm?

***B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** HS theo dõi video để trả lời

***B3. Báo cáo kết quả và thảo luận:***

+ Hs trả lời cá nhân.

***B4. Kết luận, nhận định***

+ GV nhận xét về kiến thức, thái độ của học sinh: Hướng học sinh đến sự lịch sự, tự tin, nhanh tay nhanh mắt, tương tác tốt với người nghe.

**\* GV giới thiệu bài mới:** Trình chiếu mục tiêu bài học

1. **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**
	1. **XÁC ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH BÀI HỌC**

## Mục tiêu*:*

+ Phân tích và đánh giá được nhan đề, đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, mục đích và quan điểm của người viết. Nêu được ý nghĩa của văn bản thông tin đối với bản thân.

* Nhận biết và sử dụng được cách trích dẫn, chú thích trong văn bản; phân tích được vai trò của một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu…trong văn bản.

+ Hình thành các kĩ năng cần đạt được sau khi học

## Nội dung:

+ GV đưa ra những yêu cầu và nhiệm vụ học tập của học sinh khi tìm hiểu bài học.

+ GV chia lớp thành **04** nhóm. Mỗi nhóm cử 01 nhóm trưởng điều hành nhóm thảo luận vấn đề. HS suy nghĩ, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

* **Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS.

## - Tổ chức thực hiện

### B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV nêu câu hỏi, vấn đề thảo luận, yêu cầu các nhóm tiến hành trao đổi, thảo luận và tranh biện. Yêu cầu HS ghi kết quả thảo luận, xác định quan điểm chung của mỗi nhóm, mỗi HS đều phải đưa ra luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng để bảo vệ cho quan điểm chung của nhóm.

***B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** HS thực hiện trao đổi, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### B3. Báo cáo kết quả và thảo luận

+ GV xem sản phẩm của HS. Yêu cầu HS báo cáo kết quả.

* Dự kiến sản phẩm HS:

### B4. Kết luận, nhận định:

GV đánh giá, góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của nhóm.

* 1. **XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN**
* Phương pháp trực quan, trao đổi, vấn đáp, thảo luận nhóm, Công não, thông tin – phản hồi, mảnh ghép,…

|  |
| --- |
| * **Mục tiêu*:*** Hướng đến mục tiêu *Biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề, biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề*.
* **Nội dung:**

+ GV chuẩn bị câu hỏi: Hãy xác định và tìm các phương pháp, phương tiện phù hợp với phần thảo luận của nhóm.* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
* **Tổ chức thực hiện:**

***B1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập***GV nêu câu hỏi, yêu cầu các nhóm thực hiện.***B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***HS thảo luận và sử dụng mạng internet để tìm các tư liệu cần thiết.***B3. Báo cáo kết quả và thảo luận:***GV đến từng nhóm, gọi bất kì HS trong nhóm để nghe ý kiến và kết quả thảo luận. GV yêu cầu HS trả lời lí do tại sao chọn những phương tiện, phương pháp này.***B4. Kết luận và nhận định***GV góp ý riêng cho từng nhóm để hoàn thiện nội dung của từng nhóm.**2.3 Tổ chức thực hiện:** |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **Hướng dẫn HS tìm hiểu chung về tác phẩm.*****B1.*** GV giao nhiệm vụ:***Nhóm 1:*** *Nhận xét về nhan đề, đề tài và bố cục của văn bản.****B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.***B3:*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***B4***. GV Kết luận, nhận định | 1. **TÌM HIỂU CHUNG**
	1. **Dân tộc Chăm**
* **Tên gọi khác**: Chàm, Chiêm, Chiêm Thành, Chăm Pa, Hời...
* **Dân số**: 178.948 người (Theo số liệu Điều tra 53 dân tộc thiểu số 01/4/2019).
* **Ngôn ngữ**: Tiếng nói thuộc nhóm ngôn ngữ Malayô - Polynéxia (ngữ hệ Nam Ðảo).
* **Lịch sử:** Dân tộc Chăm vốn sinh tụ ở duyên hải miền Trung Việt Nam từ rất lâu đời, đã từng kiến tạo nên một nền văn hoá rực rỡ với ảnh hưởng sâu sắc của văn hoá ấn Ðộ. Ngay từ những thế kỉ thứ XVII, người Chăm đã từng xây dựng nên vương quốc Chăm pa. Hiện tại cư dân gồm có hai bộ phận chính: Bộ phận cư trú ở Ninh Thuận và Bình Thuận chủ yếu theo đạo Bà la môn (một bộ phận nhỏ người Chăm ở đây theo đạo Islam truyền thống gọi là người Chăm Bà ni). Bộ phận cư trú ở một số địa phương thuộc các tỉnh Châu Ðốc,Tây Ninh, An Giang, Ðồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh theo đạo Islam (Hồi giáo) mới.

**2. Văn bản*****a. Nhan đề:*** Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Nhan đề có ý nghĩa cụ thể là là viết về một lễ hội của một dân tộc ít người có truyền thống văn hóa nổi bật là dân tộc Chăm.***b. Đề tài:*** Viết về lễ hội dân gian Việt Nam, cụ thể lễ hội của người Chăm ở Ninh Thuận.=> Nhan đề văn bản có mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết với đề tài bởi nó khát quát được đề tài của văn bản.**3. Bố cục:** 4 phần+ Thời gian+ Phần nghi lễ+ Phần hội+ Ý nghĩa của lễ hội |
| **Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung*****B1.*** GV giao nhiệm vụ:***Nhóm 2:*** *Nhận xét về phần in đậm và nêu thời gian diễn ra lễ hội.****B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | 1. **ĐỌC – HIỂU**
	1. **Nội dung thông tin:** Qua văn bản, tác giả đã đem đến những thông tin về lễ hội Ka-tê của người Chăm ở Ninh Thuận như sau:
		1. ***Phần in đậm:*** có tác dụng nhấn mạnh nội dung chính, tạo sự thu hút, hấp dẫn, thiện cảm cho người đọc.
		2. ***Thời gian diễn ra lễ hội:*** nói về thời gian, hoàn cảnh diễn ra lễ hội Ka-tê của trước đây và ngày nay để từ đó so sánh và làm rõ sự thay đổi, khác biệt.

+ Diễn ra vào tháng 7 theo lịch Chăm, tương đương tháng 9-10 dương lịch+ Trước đây: kéo dài một tháng+ Nay: diễn ra trong một tuần+ Bức ảnh thứ nhất là một hình ảnh về lễ hội |
| **Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung*****B1.*** GV giao nhiệm vụ:***Nhóm 3:*** *Nhận xét về điểm đặc sắc của lễ hội, đặc biệt là ở phần lễ và phần hội.****B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | ***c. Điểm đặc sắc của lễ hội:*** “phần nghi lễ” và “phần hội” rất đặc sắc và phong phú, làm nên nét riêng và độc đáo của lễ hội Ka-tê.* ***Phần nghi lễ:*** diễn ra ở đền tháp, trong đó người Ra-glai có vai trò mở cửa tháp. Bức ảnh thứ 2 về lễ hội trong sgk chính là thời điểm ngày thứ hai của lễ hội, đoàn nguời Chăm và Ra-glai mới tổ chúc rước y trang lên tháp Pô- klông Ga-rai. Những người trong ảnh vừa đi vừa múa quạt tưng bừng rộng ràng.
* ***Phần hội:*** Bức ảnh thứ 3 thể hiện phần hội trong lễ hội Ka-tê: "trong thời gian lễ hội, hoa đăng đều được thắp sáng trên mọi ngả đường", "tất cả những người tham gia lễ hội đều cảm thấy phấn chấn trước khi bước vào một vụ mùa mới", "trong các điệu hát tạ ơn thần linh, tổ tiên, các thiếu nữ Chăm thẹn thùng thả dáng cùng các điệu múa quạt, múa

đội Thong-ha-la (cỗ bồng trầu)". |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Sau nghi thức ở đền tháp, người Chăm trở về ngôi làng của mình tổ chức hội Ka-tê. Chi tiết kể về nét độc đáo trong lễ hội Ka-tê của người Chăm: trong mỗi năm, một gia đình được cử đại diện làm mâm cúng tế thần linh và phần lộc thụ hưởng được chia đều cho các hộ gia đình; trong ngày lễ hội, người Chăm tổ chức các trò chơi: du khách dễ bắt gặp hình ảnh đội chum nước rất duyên dáng, khéo léo của các cô gái Chăm trong cuộc thi để nhanh về đích; Ở khoảng sân rộng, nam thanh nữ tú Chăm thể hiện những bài dân ca, biểu diễn dân vũ; hội làng tan dần, mọi người hân hoan trở về mái ấm gia đình để họp mặt gia tiên.**d. Ý nghĩa của lễ hội:**Qua lễ hội Ka-tê, người Chăm hướng tới một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc, thể hiện khát vọng cho mùa màng bội thu, ấm no. Người Chăm thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơncủa bản thân mình đến các vị thần linh và gia tiên của họ. |
| **Hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của lễ hội*****B1.*** GV giao nhiệm vụ:***Nhóm 4:*** *Nhận xét về các phương thức biểu đạt và nêu ý nghĩa của văn bản.****B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | **III. TỔNG KẾT****1. Nghệ thuật**Văn bản có sự phối hợp nhiều phương thức biểu đạt. Trong đó:* Chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt thuyết minh.
* Phương thức tự sự và miêu tả cũng có vai trò vô cùng quan trọng trong việc truyền tải thông tin. Nó có tác dụng làm rõ, mang tính xác thực, mang đến lượng thông tin lớn, chi tiết về lễ hội Ka – tê đến với người đọc.

=> Thông tin phong phú, hấp dẫn, không khô khan và đạt hiệu quả cao trong truyền đạt thông tin.**2. Nội dung:**Văn bản cung cấp thông tin về văn hóa của dân tộc Chăm.Từ đó, thể hiện sự đề cao, tình cảm trân trọng ngưỡng mộ với những tinh hoa văn hóa của dân tộc. |

1. **HOẠT ĐỘNG 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**
* **Mục tiêu:** Hướng đến mục tiêu Hs biết thuyết trình về nội dung liên quan đến bài học có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; Nghe và nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói; Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; Đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó trên tinh thần tôn trọng người đối thoại.
* **Nội dung:** *Tìm điểm giống nhau giữa phong tục của người Chăm (qua lễ hội Ka-tê) và phong tục của người Kinh (qua Tết âm lịch truyền thống). Nêu nhận xét của em về điểm giống nhau đó.*

GV yêu cầu HS thảo luận và thuyết trình theo 04 nhóm đã chia như trước. GV chọn một nhóm thuyết trình. Các nhóm còn lại nhận xét nhóm đã trình bày.

* **Sản phẩm:** Phần tranh biện của HS với lí lẽ dẫn chứng thuyết phục

|  |
| --- |
| **- Tổ chức thực hiện:** |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Hướng dẫn học sinh luyện tập*****B1.*** GV chia nhóm và giao nhiệm vụ- Giữ nguyên các nhóm đã chia | **Câu 1:****\*Phương pháp giải:**- Đọc kĩ văn bản => Tìm hiểu về phong tục của |
| - Nội dung thảo luận: | người Chăm (qua lễ hội Ka-tê) |
| ***+ Câu 1:*** *Tìm điểm giống nhau giữa* | - Quan sát phong tục của người Kinh (qua Tết âm |
| *phong tục của người Chăm (qua lễ hội* | lịch truyền thống) |
| *Ka-tê) và phong tục của người Kinh* | - Chỉ ra điểm giống nhau về phong tục của hai dân |
| *(qua Tết âm lịch truyền thống). Nêu* | tộc |
| *nhận xét của em về điểm giống nhau**đó.* | **\*Lời giải chi tiết:**Điểm giống nhau giữa phong tục của người |
| ***B2.*** HS thực hiện nhiệm vụ | Chăm (qua lễ hội Ka – tê) và phong tục của người |
| - HS: Suy nghĩ trao đổi và trả lời. | Kinh (qua Tết âm lịch truyền thống) đó là về ý |
| ***B3*.** HS báo cáo kết quả thực hiện | nghĩa: Đây là khoảng thời gian những thành viên |
| nhiệm vụ. Các nhóm còn lại nhận xét | trong gia đình vui Tết đoàn viên, thể hiện sự tri ân |
| ***B4.*** GV nhận xét, đánh giá khả năng | với ông bà, tổ tiên, những bậc tiền bối và cầu chúc |
| thuyết trình và chốt lại kiến thức | cho một năm hạnh phúc, bình an. |
|  | Nhận xét: Ở Việt Nam, dù là bất cứ dân tộc nào |
|  | cũng luôn luôn đề cao lòng biết ơn với ông bà, tổ |
|  | tiên – những thế hệ đi trước đã có công sinh thành,dưỡng dục. |

1. **HOẠT ĐỘNG 4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**
* **Mục tiêu:** Hướng đến mục tiêu HS biết vận dụng tri thức bài học được vào cuộc sống.
* **Nội dung:** *Nếu viết một văn bản thông tin tổng hợp giới thiệu ngày Tết âm lịch ở quê hương mình, em sẽ giới thiệu những thông tin cơ bản gì và sử dụng những hình ảnh nào để minh họa?* GV yêu cầu HS về nhà tham khảo các nguồn tài liệu khác nhau để vận dụng tri thức vào đời sống
* **Sản phẩm:** Bài làm của học sinh. Gợi ý:

- Nếu viết một văn bản thông tin tổng hợp giới thiệu ngày Tết âm lịch ở quê hương mình, em sẽ giới thiệu:

+ Thời gian diễn ra ngày Tết âm lịch

+ Các lễ nghi ngày Tết: Nghi thức thờ cúng tổ tiên

+ Các hoạt động ngày Tết: Chúc Tết, tục lì xì đầu năm, …

+ Ý nghĩa ngày Tết cổ truyền: Là dịp gia đình đoàn viên, bày tỏ lòng kính trọng và lòng tin về sự cầu bình an, đầu năm mới, …

* Sử dụng các hình ảnh như:

+ Ảnh thờ cúng (bày mâm cỗ cúng gia tiên, …)

+ Ảnh hoạt động ngày Tết (Con cháu mừng tuổi ông bà, mọi người quây quần bên nhau đầu năm mới…)

**- Tổ chức thực hiện:**

+ GV giao bài tập hoặc tình huống thực tiễn

+ HS làm bài ngoài giớ lên lớp và báo cáo kết quả

1. **RÚT KINH NGHIỆM BÀI DẠY HỌC**